TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST-HNGĐ	*TP. Sóc Trăng, ngày 22 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Bảo N**, địa chỉ: HC Đường BK/B, khóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: **Ông Biện Thanh L**, địa chỉ: HC Đường BK/B, khóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/02/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bảo N và ông Biện Thanh L.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Ông Biện Thanh L đồng ý giao các cháu Biện Thanh N (nữ, sinh ngày 09/3/2007), Biện Kim N (nữ, ngày 13/12/2010), Biện Bảo N (nữ, sinh ngày 22/12/2011) cho bà Nguyễn Thị Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Biện Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi các cháu Biện Thanh N, Biện Kim N, Biện Bảo N.

Ông Biện Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom các cháu Biện Thanh N, Biện Kim N, Biện Bảo N theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bảo N và ông Biện Thanh L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bảo N đồng ý chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000148 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; trả lại cho bà Nguyễn Thị Bảo N số tiền còn thừa là 150.000 đồng.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương